

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07- 01 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên

2. Bà Bùi Thu Ngoan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn T Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXX -ST ngày 13/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2021/QĐ-HPT ngày 29/12/2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị ***Đoàn Thị Diễm T***, sinh năm 1993, có mặt

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình

- ***Bị đơn:*** Anh ***Nguyễn Xuân D***, sinh năm 1988, có mặt;

Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đoàn Thị Diễm T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Diễm T và anh Nguyễn Xuân D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống về kinh tế gia đình. Tháng 10/2021 chị T về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống, vợ chồng không quan tâm đến

nhau và ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh D, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

- Về quan hệ con chung: Chị T và anh D có 01 con chung là Nguyễn Đoàn Kim N, sinh ngày 29/3/2020 hiện đang ở cùng anh D. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu Ngân 2.000.000 đồng/tháng. Hiện nay chị đang làm spa và bán hàng online tại nhà, có chỗ ở ổn định và có thời gian chăm sóc cháu N.

- Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không có

* Bị đơn - anh Nguyễn Văn D trình bày:

- Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị T trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay chị T xin ly hôn thì anh D đồng ý. Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Đoàn Kim N, sinh ngày 29/3/2020 hiện đang ở với anh D. Ly hôn anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh D quản lý xưởng mộc của gia đình tại nhà.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Xác minh tại UBND xã Trà Giang thể hiện: Anh D và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trà Giang ngày 11/7/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay chị T xin ly hôn anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung vì con chung còn quá nhỏ. Vợ chồng anh D chị T không có tài sản chung, không vay nợ chung các đoàn thể, tổ chức tại địa phương.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh D.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Đoàn Kim N, sinh ngày 29/3/2020 cho chị Đoàn Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2022 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị T và anh D mỗi người phải chịu một nửa án phí ly hôn sơ thẩm. Anh D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T xin ly hôn anh D, anh D đăng ký hộ khẩu thường trú tại UBND xã Trà Giang huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị T kết hôn với anh D trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Chị T và anh D đều khai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay chị T xin ly hôn và anh D cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận việc Tận tình ly hôn giữa chị T và anh D là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị T và anh D có 01 con chung là Nguyễn Đoàn Kim N, sinh ngày 29/3/2020 do anh D nuôi dưỡng. Ly hôn cả chị T và anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị T và anh D đều có công việc và thu nhập để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu N là con gái hiện nay còn quá nhỏ (20 tháng tuổi) nên cần được sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị T, ý kiến của Viện kiểm sát: giao con chung là Nguyễn Đoàn Kim N cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con chung. Anh D được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh D đều trình bày không có nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T và anh D mỗi người phải chịu một nửa án phí ly hôn sơ thẩm. Anh D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Diễm T và anh Nguyễn Xuân D.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Đoàn Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đoàn Kim N, sinh ngày 29/3/2020. Anh Nguyễn Xuân D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị T 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đoàn Thị Diễm T và anh Nguyễn Xuân D mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Xuân D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001503 ngày 19/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Chị Đoàn Thị Diễm T được trả lại 225.000 đồng

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị T, anh D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/01/2022.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Trà Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

